

Bản án số: 93/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 30 tháng 7 năm 2026

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Nguyên Mạnh

Bà Dương Tú Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 480/2026/TLST-HN ngày 08/4/2026 về việc “*Tranh Chấp Ly Hôn*”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2026/QĐST-HN ngày 13/7/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997; Căn cước công dân số: 030197016159, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/4/2023; Đăng ký thường trú: P502 B1 Tập thể Khương Thượng, phường K, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Nhà A, ngách A, ngõ C T, Phường P, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế K, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 034090010018, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2022; Đăng ký thường trú: P502 B1 Tập thể K, phường K, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Nguyễn thế K xây dựng gia đình vào năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ (nay là phường K), thành phố Hà Nội vào ngày 24/3/2023.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024. Đây là thời điểm mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là

do anh K không quan tâm đến gia đình, anh K bỏ đi và không liên hệ về nhà, không chu cấp nuôi con. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2024.

Nay giữa vợ chồng đã không còn tình cảm nên chị M đề nghị Toà giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thế K.

Về nuôi con chung: Chị M trình bày anh chị có 2 con chung:

- Con thứ nhất là cháu Nguyễn Ngọc Khánh N (nữ) sinh ngày 24/10/2022
- Con thứ hai là cháu Nguyễn Ngọc Khánh A (nữ) sinh ngày 21/9/2024

Nguyện vọng của chị M là được nuôi dưỡng 2 con chung. Do anh K hiện ở đâu không rõ nên chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chia sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị M khai chị và anh K không có tài sản chung, không yêu cầu Toà giải quyết.

Về nợ: Chị M khai chị và anh K không có nợ chung, không yêu cầu Toà giải quyết

Về án phí: Chị M đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

Ngoài các yêu cầu trên, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Em gái anh K là chị Nguyễn Thị L đã có ý kiến gửi Tòa cung cấp về thông tin của anh K thể hiện: Anh Nguyễn Thế K là anh trai của chị L. Bố chị đã chết, mẹ thì đang sinh sống tại Đài Loan. Hiện ở Việt Nam chỉ còn chị là em gái anh K sinh sống và lập gia đình đang cư trú tại phường T, Hà Nội. Từ khoảng đầu năm 2023 anh K đã xuất cảnh sang Australia (Úc) sinh sống và làm việc, khoảng tháng 12/2023 chị M sang thăm anh K đến tháng 2/2024 chị M về Việt Nam. Tuy nhiên sau thời gian đó anh K không liên lạc với gia đình, đồng thời không cung cấp địa chỉ cư trú cụ thể tại nước ngoài cho chị M và chị L, chị và chị M tìm mọi cách liên lạc với anh K nhưng không liên lạc được. Gia đình không nắm được bất cứ thông tin nào về nơi cư trú, công việc hay tình trạng hiện nay của anh khánh ở nước ngoài để cung cấp cho tòa án.

Do việc anh K đi khỏi nhà không thông báo cho chị M biết nơi ở và làm việc của anh K nên chị M không biết.

Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú cuối cùng của anh K tại P502 B1 Tập thể Khương Thượng, phường K, Thành phố Hà Nội được Công an phường K cho biết anh K không có mặt tại địa phương từ khoảng năm 2024 đến nay, anh K không khai báo tạm vắng, không có thông tin tạm trú ở địa chỉ khác.

Tòa án đã tiến hành đăng thông tin tìm kiếm anh K trên các phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho anh K biết việc chị M xin ly hôn với anh và yêu cầu anh K liên hệ với Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội để giải quyết yêu cầu của chị M xin ly hôn anh, tuy nhiên hết thời hạn đăng tin thông báo tìm kiếm anh K nhưng tòa án không nhận được sự liên hệ từ anh K. Vì vậy căn cứ vào Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng triệu tập anh K đến tòa giải quyết yêu cầu của chị M xin ly hôn anh theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thế K.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Thế K. Xác định chị M, anh K có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N và Nguyễn Ngọc Khánh A. Do anh K ở đâu không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K. Về tài sản và nợ chung: Chị M khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Chị M phải chịu án phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Thế K đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K theo thủ tục chung.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn Thế K có đăng ký thường trú tại: P502 B1 Tập thể K, phường K, thành phố Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Thế K và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, quận Đ (nay là phường K), Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 24/3/2023. Hôn nhân của anh K, chị M là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã nhiều lần triệu tập anh K lên làm việc nhưng anh K vẫn vắng mặt do đó không thể tiến hành các thủ tục hướng dẫn cho anh K làm bản tự khai hay tiến hành lấy lời khai đối chất giữa các đương sự cũng như không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho chị M và anh K. Chị M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Bản thân chị M và người thân của anh K cụ thể là chị L em gái anh K cũng không biết rõ nơi cư trú hiện tại của anh K là ở đâu. Do đó, để ổn định cuộc sống của mẹ con chị, chị M xác định vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Xét thấy, anh K và chị M đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2024 cho đến nay. Từ cuối năm 2024 cho đến nay anh K sống ở đâu chị M không biết, anh K không có thông tin liên lạc cho chị M và cũng không quan tâm đến mẹ con chị M. Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị M và anh K không còn tồn tại

trên thực tế. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh K là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2]. **Về nuôi con chung:** Anh Nguyễn Thế K và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N (nữ), sinh ngày 24/10/2022 và Nguyễn Ngọc Khánh A (nữ), sinh ngày 21/9/2024. Nay ly hôn, chị M có nguyện vọng nuôi con chung.

Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi hai con chung của chị M. Hội đồng xét xử thấy: cháu N mới trên ba tuổi còn cháu Khánh A dưới 36 tháng tuổi. Từ khi anh K bỏ đi hai cháu sống với chị M, do chị M chăm sóc. Chị M hiện có việc làm và thu nhập ổn định, anh K hiện ở đâu không biết. Do vậy, việc chị M xin được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K và giành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh K là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. **Về chia tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị M khai anh K và chị M không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. **Về nợ:** Chị M khai anh K và chị M không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa hôm nay phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Thế K. Giải quyết cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Thế K.

2. **Về nuôi con chung:** Xác nhận anh Nguyễn Thế K và chị Nguyễn Thị M có 2 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N (nữ), sinh ngày 24/10/2022 và Nguyễn Ngọc Khánh A (nữ), sinh ngày 21/9/2024. Giao Hai con chung Nguyễn Ngọc Khánh N và Nguyễn Ngọc Khánh A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc

cấp dưỡng nuôi con cho anh K cho đến khi nào chị M có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Thế K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị M khai anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

4. Về nợ: Chị M khai anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 VNĐ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 VNĐ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008556 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Thi Hành án thành phố Hà Nội. (chị M đã nộp đủ án phí).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M. Vắng mặt anh K. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội.
- Phòng THA khu vực 2 – Hà Nội.
- Đương sự.
- UBND phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Thị Hương

